

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn B, xã P, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002196006524, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Bị đơn: Anh Đường Ngọc Q, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn B, xã P, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002093010575, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Kim T và bị đơn anh Đường Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Kim T và anh Đường Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Kim T và anh Đường Ngọc Q nhất trí giao cháu Đường Nguyễn Bảo L, sinh ngày 23/02/2018 cho chị Nguyễn Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Kim T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị Nguyễn Kim T đã nộp theo biên lai thu số 0000240 ngày 03/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Kim T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã P, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy